

Bản án số: 29/2017/HSST  
Ngày 17/4/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* **Ông Vũ Hà Nam.**

- *Các Hội thẩm:*

- 1. Ông Trần Văn Quang**
- 2. Bà Nguyễn Thị Anh Quế**

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Nguyễn Lan Anh** - Cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:* **Bà  
Đặng Thanh Nga** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định mở  
phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 10/3/2017 đối  
với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**; Sinh năm: 1981

ĐKHKT: xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 2/12

Con ông: Trần Văn B (đã chết);

Con bà: Bùi Thị V (đã chết);

Vợ: Phạm Thị H; Sinh năm: 1982;

Có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013;

Đều trú tại: xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định;

Gia đình có bảy anh chị em, T là con thứ ba;

Tiền sự: chưa;

Tiền án: Ngày 28/4/2014 bị TAND huyện Vụ Bản xử phạt 12 tháng tù về tội  
“Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS. Thi hành xong ngày  
14/1/2015;

Nhân thân: Ngày 5/8/2010 bị TAND huyện Vụ Bản xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 BLHS. Thi hành xong ngày 4/8/2011;

Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 17/01/2017 cho đến nay.

**Người bị hại: Ông Nguyễn Trọng H;** Sinh năm 1949.

Trú quán: Số 17 đường T khu tái định cư P, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa bị cáo T có mặt người bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trần văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 h ngày 4/12/2016, Trần Văn T, sinh năm 1981 ở xóm H, xã Q, huyện Vụ Bản đi xe đạp kiểu dáng cào cào, màu sơn xanh đen chở theo Bùi Văn N, sinh năm 1974 ở xóm L, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (là bạn T) đi từ nhà N ra khu vực ga, thành phố N để mua heroin về cùng sử dụng. Khi đến nơi, N đi bộ vào trong ngõ ở khu vực ga để mua heroin, T đứng ngoài đợi. Đến 01h ngày 05/12/2016 không thấy N quay lại, T đạp xe đi loanh quanh trong thành phố với mục đích tìm sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thửa đất số 19 đường T thuộc khu tái định cư P, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định T phát hiện có các giò phong lan được treo trên một thanh gỗ trong khu đất được quây bằng hàng rào inox của ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1949 ở nhà số 17 đường T khu tái định cư P, xã M, thành phố N (liền kề thửa đất số 19) không có người trông coi. T đứng ngoài hàng rào, dùng tay và một thanh gỗ nhặt được gần đó kéo các giò phong lan sau đó đưa qua hàng rào ra ngoài và lấy đi 03 giò lan hồ điệp, 01 giò lan nhiều giò được ký vào thanh gỗ dài khoảng 40cm, 01 giò lan nhiều giò được ký vào chậu màu đỏ gạch có nhiều lỗ tròn bỏ vào giỏ xe và để trên giá đỡ hàng phía sau yên xe rồi đạp đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực chợ đêm đường P thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự đang tuần tra phát hiện lập biên bản và tạm giữ 01 xe đạp cùng toàn bộ số phong lan trên (Bút lục số 5, 13)

Tại bản kết luận ngày 13/12/2016 của Hội đồng định giá trong TTHS tỉnh Nam Định xác định: 03 giò lan đã nhổ rễ ra khỏi chậu trị giá 150.000 đồng, 01 giò lan nhiều giò ký vào chậu màu đỏ gạch trị giá 600.000 đồng, 01 giò lan nhiều giò ký vào thanh gỗ dài khoảng 40 cm trị giá 1.400.000 đồng. Tổng trị giá là: 2.150.000 đồng (Bút lục số 09).

Tại Cơ quan CSĐT, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên (Bút lục từ số 51 đến 66).

Tài liệu điều tra xác định: chiếc xe đạp T sử dụng để đi trộm cắp là của Bùi Văn N mượn của chị Bùi Thị C, sinh năm 1952 ở xóm L, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định (cô họ của Bùi Văn N) để làm phương tiện đi lại. Khi N đi mua heroin thì T đạp xe đi trộm cắp nên N không biết việc trộm cắp của T và T không bàn bạc với N (Bút lục số 67,68,70).

***Xử lý vật chứng:***

- CQĐT trả lại cho ông Nguyễn Trọng H : 03 ngồng lan hồ điệp, 01 giò lan nhiều ngồng được ký vào thanh gỗ dài khoảng 40cm, 01 giò lan nhiều ngồng được ký vào chậu có nhiều lỗ tròn màu đỏ gạch (Bút lục số 16).

- CQĐT trả lại cho chị Bùi Thị C: 01 xe đạp dáng cào cào, màu sơn xanh đen (Bút lục số 17).

Bị hại là ông Nguyễn Trọng H đã nhận lại tài sản bị mất và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 14/QĐ-KSĐT ngày 09/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị cáo Trần Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

**XÉT THẤY:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 01h ngày 5/12/2017, tại khu vườn thuộc thửa đất số 19 đường T, khu tái định cư P, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Trần Văn T có hành vi lén lút lấy đi 03 ngồng lan hồ điệp, 01 giò lan nhiều

ngõng được ký vào thanh gỗ dài khoảng 40cm, 01 giò lan nhiều ngõng được ký vào chậu có nhiều lỗ tròn màu đỏ gạch có tổng trị giá 2.150.000 đồng của ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1949 ở nhà số 17 đường T khu tái định cư P, xã M, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS, như cáo trạng số 14/QĐ-KSĐT, ngày 09/03/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự cũng như khả năng nhận thức về những điều cấm của pháp luật trong việc bảo vệ quyền sở hữu về tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết sau đây và coi đó là những tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Vì vậy cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về các tình tiết, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T là người đã có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm; Vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS để xử phạt đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì. Vì vậy không đề cập giải quyết.

Án phí: Bị cáo T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2017.

2. Về án phí: Căn cứ các Điều 98, 99 BLTTHS; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đã báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND. CC và VKSND. CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*( Đã ký )*

**Vũ Hà Nam**